Mục Lục

[Phần chung 3](#_Toc493838159)

[Câu: 1. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh? 3](#_Toc493838160)

[Câu: 2. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Viện Kiểm sát nhân dân? 4](#_Toc493838161)

[Câu: 3. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Phòng kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo? 4](#_Toc493838162)

[Câu: 4. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện? 6](#_Toc493838163)

[Câu: 5.     Anh chị nêu nhiệm vụ quyền hạn của Phòng tài chính kế toán theo quyết định quy định nhiệm vụ quyền hạn của Cục ban hành? 7](#_Toc493838164)

[Câu: 6. Anh chị hãy nêu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án? 11](#_Toc493838165)

[Câu: 7. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Cơ quan được giao việc giám sát thi hành án? 14](#_Toc493838166)

[Câu: 8. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Chấp hành viên sơ cấp, trung cấp và cao cấp? 14](#_Toc493838167)

[Câu: 9. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ, trách nhiệm của Thẩm tra viên? 16](#_Toc493838168)

[Câu: 10. Anh chị hãy nêu trách nhiệm của Thư ký nghiệp vụ thi hành án? 17](#_Toc493838169)

[Câu: 11. Các việc CHV không được làm? 18](#_Toc493838170)

[Câu: 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp trong thi hành án dân sự? 19](#_Toc493838171)

[Câu: 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của CHV? 20](#_Toc493838172)

[Câu: 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh, huyện, xã trong THADS? 20](#_Toc493838173)

[Câu: 15. Trách nhiệm Kho bạc nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng khác là gì? 22](#_Toc493838174)

[Câu: 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong THADS? 22](#_Toc493838175)

[Câu: 17. Anh/chị Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự? 23](#_Toc493838176)

[Câu: 18. Anh chị hãy nghĩa vụ của cán bộ công chức trong khi thi hành công vụ? 24](#_Toc493838177)

[Câu: 19. Anh chị nêu các quyền của Cán bộ công chức trong khi thi hành công vụ? 24](#_Toc493838178)

[Câu 20. anh chị hãy nêu các quyền của Cán bộ, công chức về nghỉ ngơi? 25](#_Toc493838179)

[Câu: 21. anh chị hãy trình bày đạo đức văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức? 25](#_Toc493838180)

[Câu: 22. anh chị hãy trình bày nhiệm vụ kế toán nghiệp vụ tại chi cục THADS cấp huyện? 25](#_Toc493838181)

[Câu: 23. Anh chị hãy trình bày nhiệm vụ kế toán nghiệp vụ tại Cục THADS tỉnh? 26](#_Toc493838182)

[Câu: 24. Anh chị hãy nêu các nguyên tắc trong thi hành công vụ? 27](#_Toc493838183)

[Câu: 25. Anh chị hãy trình bày các nguyên tắc quản lý cán bộ công chức? 27](#_Toc493838184)

[Phần nghiệp vụ Thi hành án 27](#_Toc493838185)

[Câu: 1.    Anh chị nêu các trường hợp nào Cơ quan THADS được từ chối yêu cầu THA? 27](#_Toc493838186)

[Câu: 2. Thời hiệu yêu cầu THADS bắt đầu từ thời điểm nào? 28](#_Toc493838187)

[Câu: 3. Nội dung của đơn yêu cầu THA? 28](#_Toc493838188)

[Câu: 4. Người phải THA có nghĩa vụ gì? 28](#_Toc493838189)

[Câu: 5. Nghĩa vụ của người được THA? 29](#_Toc493838190)

[Câu: 6. CHV xác minh điều kiện THA khi nào? 29](#_Toc493838191)

[Câu: 7. Khi nào áp dụng biện pháp cưỡng chế THADS? 29](#_Toc493838192)

[Câu: 8. Có mấy loại cưỡng chế? 29](#_Toc493838193)

[Câu: 9. Tài sản nào không được kê biên? 30](#_Toc493838194)

[Câu: 10. Thỏa thuận nào của các đương sự thì được pháp luật công nhận? 30](#_Toc493838195)

[Câu: 11. Thủ trưởng cơ quan THADS ra quyết định đình chỉ trong trường hợp nào? 30](#_Toc493838196)

[Câu: 12. Có mấy biện pháp bảo đảm THADS, hãy nêu quy trình thực hiện các biện pháp bảo đảm? 31](#_Toc493838197)

[Câu 13: Đối với trường hợp đã trả đơn yêu cầu thi hành án trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 mà đương sự không còn quyết định trả lại đơn thì người được thi hành án cần phải làm gì để yêu cầu thi hành án lại? 31](#_Toc493838198)

[Câu: 14. Những trường hợp không phải chịu phí thi hành án dân sự? 31](#_Toc493838199)

[Câu: 15. Mức thu phí THA? 32](#_Toc493838200)

[Câu: 16. Cách tính phí đối với những vụ việc chia tài sản chung, chia thừa kế,… vụ việc mà cá bên vừa có quyền, vừa có nghĩa vụ; trường hợp nhiều người được nhận một tài sản cụ thể hoặc nhận chung một khoản tiền theo bản án, quyết định nhưng chỉ có 1 số người yêu cầu thi hành án mà chấp hành viên đã tổ chức giao tài sản, khoản tiền đó cho người yêu cầu hoặc người đại diện của người đã có yêu cầu để quản lý? 33](#_Toc493838201)

# 

# Phần chung

# Câu: 1. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh?

Đáp:

Theo Điều 14 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định về  [***Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh***](https://www.blogger.com/null)

1. Quản lý, chỉ đạo về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm:

a) Bảo đảm việc áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự;

b) Chỉ đạo hoạt động thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện; hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án dân sự cho Chấp hành viên, công chức khác của cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn;

c) Kiểm tra công tác thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện;

d) Tổng kết thực tiễn thi hành án dân sự; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo công tác tổ chức, hoạt động thi hành án dân sự theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

***2. Trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định theo quy định tại Điều 35 của Luật này.***

***3. Lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự; phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành hình phạt tù và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù.***

***4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật này.***

***5. Thực hiện quản lý công chức, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.***

***6. Giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 173 của Luật này.***

***7.***[***11***](file:///C:/Users/ADMIN/Desktop/1.docx#_ftn11)***Báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật; báo cáo Tòa án về kết quả thi hành bản án, quyết định khi có yêu cầu.***

# Câu: 2. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Viện Kiểm sát nhân dân?

Đáp:

Theo điều Điều 12 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định:

a) Kiểm sát việc cấp, chuyển giao, giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định của Tòa án;

b) Yêu cầu Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, cấp dưới ra quyết định về thi hành án, gửi các quyết định về thi hành án; thi hành đúng bản án, quyết định; tự kiểm tra việc thi hành án và thông báo kết quả kiểm tra cho Viện kiểm sát nhân dân; yêu cầu cơ quan, tổ chức và cá nhân cung cấp hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan đến việc thi hành án theo quy định của Luật này;

c) Trực tiếp kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp và cấp dưới, Chấp hành viên, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan; ban hành kết luận kiểm sát khi kết thúc việc kiểm sát;

d) Tham gia phiên họp của Tòa án xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân;

đ) Kiến nghị xem xét hành vi, quyết định liên quan đến thi hành án có vi phạm pháp luật ít nghiêm trọng của Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp hoặc cấp dưới, yêu cầu khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý người vi phạm; kiến nghị cơ quan, tổ chức liên quan có sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý khắc phục nguyên nhân, điều kiện dẫn tới vi phạm pháp luật và áp dụng các biện pháp phòng ngừa;

e) Kháng nghị hành vi, quyết định của Thủ trưởng, Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, cấp dưới có vi phạm pháp luật nghiêm trọng xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; yêu cầu đình chỉ việc thi hành, thu hồi, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ quyết định có vi phạm pháp luật trong việc thi hành án, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật

# Câu: 3. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Phòng kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo?

**Đáp:**

1. Tham mưu, trình Cục trưởng ban hành kế hoạch công tác định kỳ, hàng năm; tham gia xây dựng dự thảo báo cáo Hội đồng nhân dân, báo cáo UBND tỉnh về công tác thi hành án dân sự liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

2. Giúp Cục trưởng tiếp công dân, xử lý đơn, thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu Lãnh đạo Cục triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo định kỳ và chuyên đề (khi có yêu cầu) về công tác bồi thường của Nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự; giải quyết bồi thường nhà nước và theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Chi cục thi hành án dân sự các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là Chi cục thi hành án dân sự) giải quyết bồi thường nhà nước (nếu có).

4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo việc tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các Chi cục thi hành án dân sự trong tỉnh; tham mưu để Cục trưởng chỉ đạo các Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự tổ chức thi hành đối với những vụ việc đủ điều kiện thi hành nhưng chậm thi hành hoặc không thi hành, được phát hiện qua quá trình tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quyết định trái pháp luật được phát hiện qua công tác kiểm tra, tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; kiến nghị xử lý đối với Chấp hành viên, công chức cơ quan thi hành án dân sự có vi phạm trong thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật;

6. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thi hành án dân sự. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chủ trương chính sách văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thi hành án dân sự không còn phù hợp.

7. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra; các kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Cục;

8. Giúp Cục trưởng theo dõi, quản lý, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự đối với Chi cục Thi hành án dân sự;

9. Tham mưu giúp Cục trưởng trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra; giám sát của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kiểm tra.

10. Tham mưu, trình Cục trưởng ban hành quy định về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, định mức, biểu mẫu, giấy tờ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kiểm tra.

11. Chủ trì Phối hợp với các Phòng có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch trình Cục trưởng ban hành kế hoạch kiểm tra đối với các Chi cục thi hành án dân sự về công tác thi hành án dân sự; công tác quản lý tài chính kế toán; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Cục trưởng; kiểm tra việc phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong thi hành án dân sự;

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kiểm tra theo Quy chế của Cục, Tổng cục thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp và theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quy chế làm việc của cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Quy chế quản lý tài sản; Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các quy định của Bộ Tư pháp, Tổng cục thi hành án dân sự và theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý, sử dụng đội ngũ công chức thuộc biên chế Phòng Kiểm tra, tài sản công được giao và thực hiện công tác thi đua khen thưởng của Phòng Kiểm tra theo quy định;

15. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong lĩnh vực được giao.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Cục trưởng hoặc theo quy định của pháp luật.

# Câu: 4. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện?

Theo Điều 16 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện

1. Trực tiếp tổ chức thi hành các bản án, quyết định theo quy định tại Điều 35 của Luật này.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật này.

3. Thực hiện quản lý công chức, cơ sở vật chất, kinh phí và phương tiện hoạt động được giao theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo công tác tổ chức, hoạt động thi hành án theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

5. Lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự.

6. Giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 174 của Luật này.

7.13Báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật; báo cáo Tòa án về kết quả thi hành bản án, quyết định khi có yêu cầu.”

# Câu: 5.     Anh chị nêu nhiệm vụ quyền hạn của Phòng tài chính kế toán theo quyết định quy định nhiệm vụ quyền hạn của Cục ban hành?

**Đáp:**

Phòng Tài chính – Kế toán (sau đây gọi là Phòng ) có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng, trình Cục trưởng kế hoạch công tác dài hạn, năm (05) năm và hàng năm của Cục, kế hoạch, tài chính, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, đầu tư phát triển phù hợp với đặc điểm, điều kiện và yêu cầu quản lý của Cục, tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các dự án, dự thảo văn bản, đề án về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tài chính, kế toán, đầu tư phát triển theo phân công của Cục trưởng; thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng; phối hợp với Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan xây dựng, trình Cục trưởng ban hành quy chế hoặc đề nghị ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, kinh tế - kỹ thuật, định mức trang bị tài sản đặc thù của hệ thống thi hành án dân sự trong tỉnh.

3. Giúp Cục trưởng thực hiện quản lý vốn, kinh phí Nhà nước giao cho Cục, bao gồm: kinh phí chi thường xuyên; và các nguồn vốn, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng cục thi hành án dân sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

4. Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Phòng.

5. Biên soạn, phối hợp biên soạn, thẩm định các chương trình, tài liệu về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng và theo sự phân công của Cục trưởng.

6. Về công tác kế hoạch:

a) Hướng dẫn các đơn vị thuộc Cục xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong phạm vi lĩnh vực, nhiệm vụ được giao;

b) Thẩm tra, tham gia ý kiến các dự thảo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do các đơn vị thuộc Cục, các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện soạn thảo; tổng hợp, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của toàn hệ thống thi hành án dân sự trong tỉnh báo cáo Cục trưởng, trình Tổng cục trưởng phê duyệt theo quy định;

c) Giúp Cục trưởng tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm (05) năm, hàng năm về thi hành án dân sự trong tỉnh, quản lý thi hành án hành chính trong toàn hệ thống thi hành án dân sự;

d) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, của Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp về phát triển bền vững theo quy định.

7. Về công tác quản lý tài chính, kế toán:

a) Xây dựng, trình Cục trưởng ban hành các quy trình nội bộ áp dụng cho các đơn vị dự toán thuộc Cục quản lý về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách theo quy định của pháp luật;

b) Giúp Cục trưởng hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; xem xét, kiểm tra, xử lý và tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của các đơn vị dự toán trong các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh gửi Tổng cục thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;

c) Giúp Cục trưởng quản lý khoản thu phí do cơ quan Thi hành án dân sự nộp cho Cục Thi hành án dân sự để thực hiện việc điều hòa phí theo quy định của pháp luật; xây dựng tiêu chí điều hoà phí thi hành án báo cáo Cục trưởng, trình Tổng cục thi hành án dân sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt;

d) Xây dựng, trình Cục trưởng ký phương án phân bổ, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách và phương án điều hoà phí thi hành án. Căn cứ kết quả thẩm định, phê duyệt của Tổng cục thi hành án dân sự, Bộ, Ngành có liên quan đối với phương án phân bổ ngân sách, phương án điều hòa phí thi hành án báo cáo Cục trưởng, trình Tổng Cục trưởng ký quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách, điều hòa phí thi hành án cho các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

e) Thẩm định hoặc xây dựng, trình Cục trưởng phê duyệt dự toán, quyết toán đoàn ra, đoàn vào cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

f) Theo dõi, tổng hợp công tác phòng, chống lụt bão, thiên tai, hỏa hoạn tại Cục và Chi cục Thi hành án dân sự. Xây dựng, trình Cục trưởng phê duyệt kế hoạch chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn trong dự toán ngân sách được giao;

g) Trình Cục trưởng quyết định tạm ngừng hoặc đình chỉ cấp kinh phí đối với các đơn vị dự toán không chấp hành quy định về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách theo quy định của pháp luật; xuất toán và thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền đã chi sai chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị dự toán triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách được giao và tổng hợp tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách được giao của các đơn vị dự toán trực thuộc theo quy định;

i) Hướng dẫn, kiểm tra các Chi cục Thi hành án dân sự địa phương trong việc thu, chi tiền trong thi hành án dân sự; việc thu nộp các khoản phí, lệ phí và chi phí tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; tổng hợp báo cáo, trình Cục trưởng phê duyệt báo cáo kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự trong toàn tỉnh;

k) Tổ chức kiểm tra, xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm; tổng hợp, lập quyết toán ngân sách toàn hệ thống thi hành án dân sự trình Cục trưởng phê duyệt theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

l) Hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị dự toán phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, kinh phí, ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho mọi hoạt động của các đơn vị dự toán thuộc Cục quản lý;

m) Giúp Cục trưởng thẩm định, kiểm tra việc quản lý, sử dụng mọi nguồn kinh phí (trong nước và nước ngoài) của nhà nước, tổ chức cấp cho các dự án do các đơn vị dự toán thuộc Cục thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Về công tác quản lý tài sản:

a) Giúp Cục trưởng tổ chức quản lý, sử dụng tài sản theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức; tổng hợp, thẩm tra, thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, sửa chữa bảo trì, thu hồi, điều chuyển, chuyển quyền sở hữu, thanh lý, bán, thuê tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

b) Xây dựng, thẩm định trình Cục trưởng hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch mua mới, thay thế và sửa chữa tài sản, phương tiện, trang thiết bị; kế hoạch bảo trì trụ sở, kho vật chứng phục vụ cho hoạt động của các đơn vị trực thuộc theo chế độ quy định;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

9. Về công tác quản lý đầu tư:

a) Hướng dẫn các đơn vị dự toán lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm; tổng hợp, lập kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Thực hiện quản lý công tác đầu tư, xây dựng cơ bản của ngành theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các chủ đầu tư hoặc các đơn vị trực thuộc về chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng; giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng tại các đơn vị dự toán trực thuộc và các dự án thuộc quyền quản lý của Tổng cục;

d) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư (dự án đầu tư xây dựng công trình, dự án đầu tư không có xây dựng), thẩm định kế hoạch đấu thầu, thẩm tra quyết toán các dự án hoàn thành, trình Cục trưởng ký các quyết định đầu tư, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, quyết toán dự án hoàn thành các dự án thuộc thẩm quyền; Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hằng năm của các dự án theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

đ) Xây dựng kế hoạch phân bổ, điều hoà, điều chỉnh và giao vốn đầu tư cho các dự án thuộc quyền quản lý của Cục Thi hành án dân sự trình Tổng Cục trưởng ký, gửi cấp có thẩm quyền theo quy định; căn cứ kết quả thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền đối với kế hoạch phân bổ, điều hoà, điều chỉnh vốn đầu tư, thông báo vốn đầu tư cho các dự án theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm tra, báo cáo Cục trưởng về tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư theo quy định, kiến nghị các giải pháp để tăng cường quản lý, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng và các chương trình mục tiêu nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư;

f) Chủ trì phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản; kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư của các đơn vị trực thuộc;

g) Trình Cục trưởng ký quyết định đình chỉ thi công, yêu cầu các đơn vị có liên quan đình chỉ cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản đối với các dự án vi phạm các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

10. Về quản lý đấu thầu

a) Thẩm định kế hoạch đấu thầu các dự án, gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Cục trưởng; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện công tác đấu thầu đối với các dự án, gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Cục trưởng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu thuộc phạm vi quản lý của Cục.

11. Tham mưu trình Cục trưởng về ban hành quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, định mức, biểu mẫu, giấy tờ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản cá biệt, văn bản quy phạm nội bộ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

12. Chủ trì, phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý tài chính, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản, chấp hành chế độ kế toán, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, tài sản và thực hiện công tác thi đua khen thưởng của Phòng theo quy định của pháp luật, của Bộ Tư pháp và của Tổng cục Thi hành án dân sự.

14. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tài chính, kế toán, công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, đầu tư của Cục.

15. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo mục tiêu, nội dung chương trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong lĩnh vực được giao.

16. Tham gia nghiên cứu khoa học, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thuộc chức năng của Phòng.

17. Tham gia ý kiến về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm kế toán trưởng tại Cục và các Chi cục Thi hành án dân sự theo phân cấp.

18. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; quản lý hồ sơ, tài liệu về kế hoạch, tài chính - ngân sách, tài sản, kế toán, đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

19. Giúp Cục trưởng hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc thực hiện chế độ công khai kinh phí, ngân sách, mua sắm tài sản, đầu tư phát triển hàng năm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

20. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực kế hoạch, tài chính, kế toán, quản lý tài sản và xây dựng cơ bản cho công chức trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

21. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc do Cục trưởng giao.

# Câu: 6. Anh chị hãy nêu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án?

**Đáp:**

**\* Chức năng**

Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ) là đơn vị thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự (sau đây gọi chung là Cục trưởng) thực hiện quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra nghiệp vụ thi hành bản án, quyết định dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình, trọng tài thương mại, phá sản; phần dân sự, tiền, tài sản, vật chứng trong bản án, quyết định hình sự và quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản, quản lý nhà nước về công tác thi hành án hành chính; quyết định của Tòa án về vụ án hành chính theo Luật Tố tụng hành chính; thi hành phần tài sản trong bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính (sau đây gọi chung là bản án, quyết định của Tòa án) theo quy định của Pháp Luật .

\* **Nhiệm vụ và quyền hạn**

Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án (sau đây gọi là Phòng Nghiệp vụ) có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Xây dựng trình Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh (sau đây gọi chung là Cục trưởng) kế hoạch công tác dài hạn, năm (05) năm và hàng năm của các cơ quan thi hành án dân sự trong tỉnh; tham gia xây dựng dự thảo báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

2. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản hướng dẫn trình Cục trưởng ban hành chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ thi hành bản án, quyết định dân sự; thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng; phối hợp với các đơn vị thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý các dự án, dự thảo văn bản, đề án khác do Cục trưởng giao.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, chủ trương, chính sách, biện pháp và quy định của pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Phòng Nghiệp vụ đã được phê duyệt.

4. Giúp Cục trưởng quản lý nhà nước và thực quản lý chuyên ngành về công tác thi hành án dân sự trong phạm vi toàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và bảo đảm áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật về tổ chức thi hành bản án, quyết định dân sự đối với các cơ quan thi hành án dân sự địa phương theo quy định của pháp luật, Bộ Tư pháp và Tổng cục Thi hành án dân sự.

5. Tham mưu, giúp Cục trưởng chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi tắt là các Chi cục trực thuộc) tổ chức thi hành đối với những vụ việc về thi hành bản án, quyết định dân sự phức tạp, kéo dài, có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều địa phương.

6. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra đối với các Chi cục trực thuộc việc thực hiện trình tự, thủ tục và áp dụng pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nghiệp vụ và theo chỉ đạo của Cục trưởng.

7. Kiến nghị xử lý đối với Thủ trưởng, Chấp hành viên, công chức cơ quan thi hành án dân sự trong tỉnh chậm thi hành hoặc không thi hành bản án, quyết định dân sự có đủ điều kiện thi hành đã được phát hiện trong quá trình kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành bản án, quyết định dân sự.

8. Tham mưu giúp Cục trưởng trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra; giám sát của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền đến nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nghiệp vụ;

Theo dõi, hướng dẫn xử lý vi phạm hành chính, hành vi không chấp hành án liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng.

9. Tham mưu trình Cục trưởng về ban hành quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, định mức, biểu mẫu, giấy tờ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản cá biệt, văn bản quy phạm nội bộ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nghiệp vụ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quy chế làm việc của cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Quy chế quản lý tài sản; Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục Thi hành án dân sự, Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ trong nội bộ ngành thi hành án dân sự tỉnh, các quy định của Tổng cục thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp và theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo, định kỳ hoặc đột xuất về các lĩnh vực, nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nghiệp vụ theo Quy chế của Cục Thi hành án dân sự, Tổng cục thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp và theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia nghiên cứu khoa học, biên soạn, thẩm định các chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ về lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng và theo phân công của Cục trưởng.

13. Quản lý, sử dụng đội ngũ công chức thuộc Phòng, tài sản công được giao và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của Phòng theo quy định của pháp luật, của Bộ Tư pháp và Tổng cục Thi hành án dân sự.

14. Phối hợp với Văn Phòng Cục, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu về lĩnh vực được giao; thực hiện ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ về thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

15. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với lĩnh vực được giao.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Cục trưởng hoặc theo quy định của pháp luật.

# Câu: 7. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Chấp hành viên sơ cấp?

**Đáp:**

**\* Theo Điều 5 Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/4/2017 cảu Bộ tư pháp quy định: Ngạch Chấp hành viên sơ cấp**

**1. Chức tr****ách**

Chấp hành viên sơ cấp là công chức chuyên môn nghiệp vụ thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, có trách nhiệm trực tiếp tổ chức thi hành án dân sự, đôn đốc thi hành án hành chính đối với những vụ việc đơn giản, lượng tiền, tài sản phải thi hành án có giá trị không lớn thuộc thẩm quyền thi hành của Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự.

**2. Nhiệm vụ**

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 20 của Luật Thi hành án dân sự;

b) Triển khai thực hiện công tác thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện quyết định thi hành án dân sự; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định;

d) Báo cáo kết quả thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; kiến nghị các biện pháp giải quyết;

đ) Hướng dẫn nghiệp vụ đối với Thư ký, Thư ký trung cấp thi hành án;

e) Nghiên cứu, kiến nghị, sửa đổi bổ sung các văn bản về thi hành án, đề xuất ý kiến đóng góp về hoàn thiện hệ thống pháp luật thi hành án;

g) Tham gia xây dựng văn bản về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính thuộc lĩnh vực được giao, đề xuất những vấn đề về tổ chức thi hành án dân sự, thi hành án hành chính thuộc thẩm quyền;

h) Thực hiện nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan thi hành án giao.

# Câu: 8. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ quyền hạn của Chấp hành viên trung cấp và cao cấp?

**Đáp:**

**\* Theo Điều 5 Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/4/2017 cảu Bộ tư pháp quy định: Ngạch Chấp hành viên cao cấp**

**1. Chức trách**

Chấp hành viên cao cấp là công chức có chuyên môn nghiệp vụ thi hành án dân sự, thi hành án hành chính cao nhất, trực tiếp tổ chức thi hành,đôn đốc thi hành những vụ việc thi hành án dân sự, thi hành án hành chính đặc biệt phức tạp, có liên quan đến các ngành, các cấp, các địa phương hoặc có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền của Cục Thi hành án dân sự.

**2. Nhiệm vụ**

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 20 của Luật Thi hành án dân sự;

b) Tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất chương trình công tác, những vấn đề về tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi hành án;

d) Hướng dẫn, đôn đốc hoặcgiúp Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền quản lý của cấp mình thực hiện thi hành án dân sự và pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; tiếp công dân theo quy định;

đ) Xây dựng kế hoạch thi hành án dân sự và tổ chức thực hiện các quyết định của Thủ trưởng cơ quan về thi hành án dân sự;

e) Hướng dẫn nghiệp vụ thi hành án đối với Chấp hành viên trung cấp, Chấp hành viên sơ cấp;

g) Giúp Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự nắm tình hình công tác thi hành án và việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án trên địa bàn; tổ chức tổng kết thực tiễn công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;

h) Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản về thi hành án, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;

i) Thực hiện nhiệm vụ khác do pháp luật quy định hoặc do Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự giao.

**\* Theo Điều 6 Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05/4/2017 cảu Bộ tư pháp quy định: Ngạch Chấp hành viên Trung cấp**

**1. Chức trách**

Chấp hành viên trung cấp là công chức chuyên môn nghiệp vụ thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, trực tiếp tổ chức thi hành, đôn đốc thi hành các vụ việc thi hành án dân sự, thi hành án hành chính phức tạp, số tiền, tài sản phải thi hành lớn; việc thi hành án liên quan đến nhiều địa phương thuộc thẩm quyền của Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự.

**2. Nhiệm vụ**

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 20 của Luật Thi hành án dân sự;

b) Triển khai thực hiện công tác thi hành án hành chính theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện quyết định thi hành án dân sự; đề xuất biện pháp, chỉ đạo việc thi hành các quyết định thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định;

d) Báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, kiến nghị, đề xuất biện pháp tổ chức thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Hướng dẫn nghiệp vụ đối với Chấp hành viên sơ cấp, Thư ký, Thư ký trung cấp thi hành án;

e) Xây dựng văn bản chỉ đạo công tác thi hành án, biên soạn tài liệu và hướng dẫn, phổ biến nghiệp vụ công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;

g) Giúp Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự nắm tình hình công tác thi hành án và việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án thuộc thẩm quyền theo sự phân công;

h) Tham gia nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm và thực tiễn thi hành án;

i) Nghiên cứu, kiến nghị, sửa đổi bổ sung các văn bản về thi hành án, đề xuất ý kiến đóng góp về hoàn thiện hệ thống pháp luật thi hành án;

k) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự giao.

# Câu: 9. Anh chị hãy nêu nhiệm vụ, trách nhiệm của Thẩm tra viên?

**Đáp:**

**Theo Điều 67 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm tra viên**

1. Thực hiện việc thẩm tra, kiểm tra những vụ việc thi hành án đã và đang thi hành; thẩm tra xác minh các vụ việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo theo sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án dân sự; thẩm tra thống kê, báo cáo, dữ liệu thi hành án dân sự và những hồ sơ, tài liệu khác có liên quan đến công tác thi hành án dân sự.

2. Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để xác minh, kiểm tra và đề xuất biện pháp giải quyết theo nhiệm vụ được phân công.

3. Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân theo thẩm quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan giao.

**Theo Điều 68 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm tra viên**

1. Thẩm tra viên phải gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, không ngừng phấn đấu, rèn luyện, giữ vững tiêu chuẩn Thẩm tra viên.

2. Khi tiến hành thẩm tra, kiểm tra, Thẩm tra viên phải tuân thủ các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thủ trưởng cơ quan về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thẩm tra viên không được làm những việc sau đây:

a) Việc mà pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật liên quan khác quy định không được làm;

b) Thông đồng với đối tượng thẩm tra và những người có liên quan trong việc thẩm tra, kiểm tra làm sai lệch kết quả thẩm tra, kiểm tra;

c) Thẩm tra, kiểm tra khi không có quyết định phân công của người có thẩm quyền;

d) Can thiệp trái pháp luật vào việc thẩm tra, kiểm tra hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình để tác động đến người có trách nhiệm khi có người đó thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, kiểm tra;

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn thẩm tra, kiểm tra để thực hiện hành vi trái pháp luật; sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thẩm tra, kiểm tra; bao che cho đối tượng thẩm tra, kiểm tra và những người liên quan;

e) Tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu thẩm tra, kiểm tra cho những người không có trách nhiệm khi chưa có kết luận.

4. Thẩm tra viên không được tham gia thẩm tra, kiểm tra trong trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của những người sau đây:

a) Vợ, chồng, con đẻ, con nuôi;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Thẩm tra viên, của vợ hoặc chồng của Thẩm tra viên;

c) Cháu ruột mà Thẩm tra viên là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì.

# Câu: 10. Anh chị hãy nêu trách nhiệm của Thư ký nghiệp vụ thi hành án?

**Đáp:**

**Theo Điều 71 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định: Thư ký thi hành án**

1. Thư ký thi hành án là công chức chuyên môn nghiệp vụ thi hành án dân sự, có trách nhiệm giúp Chấp hành viên sơ cấp, Chấp hành viên trung cấp, Chấp hành viên cao cấp thực hiện các trình tự, thủ tục thi hành án dân sự hoặc giúp Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp thực hiện nhiệm vụ thẩm tra những vụ việc đã và đang thi hành, thẩm tra, xác minh các vụ việc có đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ, mã số các ngạch Thư ký thi hành án để Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

# Câu: 11. Các việc CHV không được làm?

Đáp:

Theo [***Điều 21*** Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định: ***Những việc Chấp hành viên không được làm***](https://www.blogger.com/null)

1. *Những việc mà pháp luật quy định công chức không được làm.*

*2. Tư vấn cho đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dẫn đến việc thi hành án trái pháp luật.*

*3. Can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết vụ việc thi hành án hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người có trách nhiệm thi hành án.*

*4. Sử dụng trái phép vật chứng, tiền, tài sản thi hành án.*

*5. Thực hiện việc thi hành án liên quan đến quyền, lợi ích của bản thân và những người sau đây:*

***a) Vợ, chồng, con đẻ, con nuôi;***

***b) Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bác, chú, cậu, cô, dì và anh, chị, em ruột của Chấp hành viên, của vợ hoặc chồng của Chấp hành viên;***

***c) Cháu ruột mà Chấp hành viên là ông, bà, bác, chú, cậu, cô, dì.***

*6. Sử dụng thẻ Chấp hành viên, trang phục, phù hiệu thi hành án, công cụ hỗ trợ để làm những việc không thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được giao.*

*7. Sách nhiễu, gây phiền hà cho cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thi hành án.*

*8. Cố ý thi hành trái nội dung bản án, quyết định; trì hoãn hoặc kéo dài thời gian giải quyết việc thi hành án được giao không có căn cứ pháp luật.*

# Câu: 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp trong thi hành án dân sự?

***Đáp: Theo******[Điều 167 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp trong thi hành án dân sự](https://www.blogger.com/null)***

***1. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:***

a) Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch về thi hành án dân sự;

c) Phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự;

d) Quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự; quyết định thành lập, giải thể các cơ quan thi hành án dân sự; đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chấp hành viên, Thẩm tra viên;

đ) Hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự;

e)[72](file:///C:/Users/ADMIN/Desktop/1.docx#_ftn72) Thanh tra việc sử dụng ngân sách, việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống tổ chức thi hành án dân sự; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong công tác thi hành án dân sự;

g) Quyết định kế hoạch phân bổ kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự;

h) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án dân sự;

i) Tổng kết công tác thi hành án dân sự;

k) Ban hành và thực hiện chế độ thống kê về thi hành án dân sự;

l) Báo cáo Chính phủ về công tác thi hành án dân sự.

***2. Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự và thực hiện quản lý chuyên ngành về thi hành án dân sự theo quy định của Chính phủ.***

# Câu: 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của CHV?

**Đáp:**

**Theo Điều 20 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên**

1. Kịp thời tổ chức thi hành vụ việc được phân công; ra các quyết định về thi hành án theo thẩm quyền.

2. Thi hành đúng nội dung bản án, quyết định; áp dụng đúng các quy định của pháp luậtvề trình tự, thủ tục thi hành án, bảo đảm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; thực hiện nghiêm chỉnh chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Chấp hành viên.

3. Triệu tập đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết việc thi hành án.

4. Xác minh tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu để xác minh địa chỉ, tài sản của người phải thi hành án hoặc phối hợp với cơ quan có liên quan xử lý vật chứng, tài sản và những việc khác liên quan đến thi hành án.

5. Quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, biện pháp cưỡng chế thi hành án; lập kế hoạch cưỡng chế thi hành án; thu giữ tài sản thi hành án.

6. Yêu cầu cơ quan Công an tạm giữ người chống đối việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

7. Lập biên bản về hành vi vi phạm pháp luật về thi hành án; xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm.

8. Quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế để thu hồi tiền, tài sản đã chi trả cho đương sự không đúng quy định của pháp luật, thu phí thi hành án và các khoản phải nộp khác.

9. Được sử dụng công cụ hỗ trợ trong khi thi hành công vụ theo quy định của Chính phủ.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Chấp hành viên phải tuân theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thi hành án và được pháp luật bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín.

# Câu: 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh, huyện, xã trong THADS?

Đáp:

Theo [**Điều 173 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định : Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thi hành án dân sự**](https://www.blogger.com/null)

1. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự.

2. Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

3. Có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh.

4. Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh báo cáo công tác thi hành án dân sự ở địa phương; cho ý kiến đối với báo cáo của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp.

5. Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh kiểm tra công tác thi hành án ở địa phương; đề nghị cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

6. Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự.

7. Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kịp thời vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

Theo [***Điều 174 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thi hành án dân sự***](https://www.blogger.com/null)

1. Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự trên địa bàn; giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong thi hành án dân sự.

2. Chỉ đạo việc tổ chức cưỡng chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.

3. Có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện.

4. Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện tự kiểm tra, đề nghị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương.

5. Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện báo cáo công tác thi hành án dân sự ở địa phương; cho ý kiến đối với báo cáo của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trước khi trình Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định khen thưởng hoặc có ý kiến đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác thi hành án dân sự.

7. Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kịp thời vi phạm pháp luật về thi hành án dân sự.

Theo [***Điều 175 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thi hành án dân sự***](https://www.blogger.com/null)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Chấp hành viên và cơ quan thi hành án dân sự trong việc thông báo thi hành án, xác minh điều kiện thi hành án, áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án và các nhiệm vụ khác về thi hành án dân sự trên địa bàn.

# Câu: 15. Trách nhiệm Kho bạc nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng khác là gì?

**Đáp:**

**Theo Điều 176 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định:**

1. Cung cấp đúng, đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về tài khoản của người phải thi hành án theo yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự

2. Thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời yêu cầu của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản; khấu trừ tiền trong tài khoản; giải tỏa việc phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản của người phải thi hành án

3. Thực hiện đầy đủ yêu cầu khác của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật này.

# Câu: 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong THADS?

Đáp:

Theo [**Điều 170 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong thi hành án dân sự**](https://www.blogger.com/null)

***1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân tối cao:***

a) Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc ban hành văn bản pháp luật về thi hành án dân sự;

b) Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự báo cáo kết quả thi hành bản án, quyết định trong trường hợp cần thiết;

c) Giải quyết yêu cầu, kiến nghị và chỉ đạo Tòa án các cấp giải quyết yêu cầu, kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự trong thời hạn theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo Tòa án các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan trong thi hành án dân sự;

đ) Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc tổng kết công tác thi hành án dân sự.

***2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự trung ương:***

a) Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự báo cáo kết quả thi hành bản án, quyết định trong trường hợp cần thiết;

b) Trả lời kiến nghị của cơ quan thi hành án dân sự về việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị;

c) Xem xét theo thủ tục tái thẩm quyết định miễn, giảm thi hành án theo quy định của pháp luật.

***3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương:***

a) Chuyển giao bản án, quyết định, tài liệu và vật chứng có liên quan cho cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật này;

b) Xem xét, quyết định việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước; giải quyết kháng nghị về quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định của Luật này;

c) Thụ lý và kịp thời giải quyết yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, đương sự về việc xác định quyền sở hữu, phân chia tài sản hoặc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu, sử dụng tài sản; hủy giấy tờ, giao dịch phát sinh trong quá trình thi hành án thuộc thẩm quyền của Tòa án;

d) Giải quyết kiến nghị, yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự và theo dõi kết quả xử lý sau khi Tòa án trả lời.

***4. Khi xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm, Tòa án phải giải quyết vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy.***

# Câu: 17. Anh/chị Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự?

**Đáp:**

**Theo Điều 23 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định:** **Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự**

1. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Ra quyết định về thi hành án theo thẩm quyền;

b) Quản lý, chỉ đạo hoạt động thi hành án dân sự của cơ quan thi hành án dân sự;

c) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp tổ chức thi hành án;

d) Yêu cầu cơ quan đã ra bản án, quyết định giải thích bằng văn bản những điểm chưa rõ hoặc không phù hợp với thực tế trong bản án, quyết định đó để thi hành;

đ) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với bản án, quyết định theo quy định của pháp luật;

e) Trả lời kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án, xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm;

g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên;

h) Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo, thống kê thi hành án;

i) Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có quyền điều động, hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo, kiểm tra công tác thi hành án đối với Chấp hành viên, công chức cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn và những việc khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

2. Phó thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công hoặc ủy quyền của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm trong phạm vi công việc được giao.

# Câu: 18. Anh chị hãy nghĩa vụ của cán bộ công chức trong khi thi hành công vụ?

**Đáp:**

**Theo Điều 9 Luật Cán bộ công chức quy định: Nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ**

1*.*Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản nhà nước được giao.

5. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thờibáo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì phải có văn bản và người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

# Câu: 19. Anh chị nêu các quyền của Cán bộ công chức trong khi thi hành công vụ?

**Đáp:**

**Theo Điều 11Luật cán bộ, công chức quy định: Quyền của cán bộ, công chức đượcbảo đảm các điều kiện thi hành công vụ**

1. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.

2. Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật.

3. Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.

# Câu 20. Anh chị hãy nêu các quyền của Cán bộ, công chức về nghỉ ngơi?

**Đáp:**

**Theo Điều 13 Luật cán bộ công chức quy định: Quyền của cán bộ, công chức vềnghỉ ngơi**

Cán bộ, công chức được nghỉ hàng năm, nghỉ lễ, nghỉ để giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, cán bộ, công chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hàng năm thì ngoài tiền lương còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng tiền lương cho những ngày không nghỉ.

# Câu: 21. anh chị hãy trình bày đạo đức văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức?

**Đáp:**

**Theo Điều 15 Luật cán bộ công chức quy định: Đạo đức của cán bộ, công chức**

Cán bộ, công chức phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ.

**Theo Điều 16 Luật cán bộ công chức quy định: Văn hóa giao tiếp ở công sở**

1. Trong giao tiếp ở công sở, cán bộ, công chức phải có thái độ lịch sự, tôn trọng đồng nghiệp; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc.

2. Cán bộ, công chức phải lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp; công bằng, vô tư, khách quan khi nhận xét, đánh giá; thực hiện dân chủ và đoàn kết nội bộ.

3. Khi thi hành công vụ, cán bộ, công chức phải mang phù hiệu hoặc thẻ công chức; có tác phong lịch sự; giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp.

**Theo Điều 17 Luật cán bộ công chức quy định: Văn hóa giao tiếp với nhân dân**

1. Cán bộ, công chức phải gần gũi với nhân dân; có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp phải chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc.

2. Cán bộ, công chức không được hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ.

# Câu: 22. anh chị hãy trình bày nhiệm vụ kế toán nghiệp vụ tại chi cục THADS cấp huyện?

**Đáp:**

**Theo Khoản 1, Điều 2 Thông tư 91/2010/TT-BTC ngày 17/6/2010 quy định:** **Nhiệm vụ kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự gồm:**

1. Nhiệm vụ kế toán tại Chi cục Thi hành án dân sự:

1.1. Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán của hoạt động thi hành án dân sự và tình hình quản lý tiền, tài sản, tang vật trong quá trình thi hành án của đơn vị;

1.2. Kiểm tra, giám sát các khoản phải thu, đã thu của đối tượng phải thi hành án và chi trả cho các đối tượng được thi hành án, các khoản nộp ngân sách nhà nước, tình hình nhập xuất quỹ, tình hình quản lý tài sản tạm giữ, tài sản kê biên trong quá trình thi hành án, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán trong thi hành án dân sự;

1.3. Theo dõi, giám sát và quản lý các khoản thu về thi hành án đối với các trại giam, trại tạm giam có liên quan;

1.4. Định kỳ hàng quý, năm lập báo cáo đối chiếu chi tiết số thu - chi, nhập - xuất tiền và tài sản giữa sổ kế toán với từng Hồ sơ thi hành án của Chấp hành viên để có biện pháp xử lý kịp thời, dứt điểm những tồn đọng hoặc chênh lệch phát sinh theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, tài chính và thi hành án. Đối với hồ sơ thi hành án xong phải lập ngay báo cáo đối chiếu trước khi duyệt đưa hồ sơ vào lưu trữ;

1.5. Lập, nộp đúng hạn, đầy đủ các báo cáo tài chính; báo cáo kế toán quản trị thi hành án, cung cấp thông tin số liệu kế toán về tình hình thi hành án cho công tác thống kê và  lên cơ quan quản lý cấp trên;

1.6. Phân tích thông tin, số liệu kế toán về thi hành án nhằm giúp cho Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan quản lý cấp trên nắm được tình hình thu, chi cũng như  hoạt động thi hành án của đơn vị.

# Câu: 23. Anh chị hãy trình bày nhiệm vụ kế toán nghiệp vụ tại Cục THADS tỉnh?

Đáp:

**Theo Khoản 2, Điều 2 Thông tư 91/2010/TT-BTC ngày 17/6/2010 quy định:** **Nhiệm vụ kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự gồm:**

2. Nhiệm vụ kế toán tại Cục Thi hành án dân sự:

2.1. Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán của hoạt động thi hành án dân sự và tình hình quản lý tiền, tài sản, tang vật trong quá trình thi hành án của đơn vị;

2.2. Kiểm tra, giám sát các khoản phải thu, đã thu của đối tượng phải thi hành án và chi trả cho các đối tượng được thi hành án, các khoản nộp ngân sách nhà nước, tình hình nhập xuất quỹ, tình hình quản lý tài sản tạm giữ, tài sản kê biên trong quá trình thi hành án, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán trong thi hành án dân sự;

2.3. Theo dõi, giám sát và quản lý các khoản thu về thi hành án đối với các trại giam, trại tạm giam có liên quan;

2.4. Định kỳ hàng quý, năm lập báo cáo đối chiếu chi tiết số thu - chi, nhập - xuất tiền và tài sản giữa sổ kế toán với từng Hồ sơ thi hành án của Chấp hành viên để có biện pháp xử lý kịp thời, dứt điểm những tồn đọng hoặc chênh lệch phát sinh theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, tài chính và thi hành án dân sự. Đối với hồ sơ thi hành án xong phải lập ngay báo cáo đối chiếu trước khi duyệt đưa hồ sơ vào lưu trữ;

2.5. Lập, nộp đúng hạn, đầy đủ các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị thi hành án của đơn vị, báo cáo tổng hợp của các Chi cục Thi hành án dân sự, cung cấp thông tin số liệu kế toán về tình hình thi hành án dân sự cho công tác thống kê và cơ quan quản lý cấp trên thuộc Bộ Tư pháp;

2.6. Phân tích thông tin, số liệu kế toán về thi hành án dân sự nhằm giúp cho Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và cơ quan quản lý cấp trên nắm được tình hình thu, chi cũng như hoạt động thi hành án của đơn vị;

2.7. Hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện chế độ tài chính, kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự ở các Chi cục Thi hành án dân sự.

3. Nhiệm vụ của kế toán tại Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp:

 3.1. Hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự đối với các cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới;

3.2. Tổng hợp báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị về thu - chi thi hành án của các Cục Thi hành án dân sự để báo cáo Lãnh đạo Bộ Tư pháp;

3.3. Phân tích thông tin, số liệu kế toán về thi hành án nhằm giúp cho Lãnh đạo Bộ Tư pháp nắm được tình hình hoạt động và kết quả hoạt động thu - chi thi hành án dân sự trong toàn hệ thống.

# Câu: 24. Anh chị hãy nêu các nguyên tắc trong thi hành công vụ?

**Đáp:**

**Theo Điều 3 Luật cán bộ công chức quy định: Các nguyên tắc trong thi hành công vụ gồm:**

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

3. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát.

4. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả.

5. Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ.

# Câu: 25. Anh chị hãy trình bày các nguyên tắc quản lý cán bộ công chức?

**Điều 5. Các nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước.

2. Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.

4. Việc sử dụng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức phải dựa trên phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực thi hành công vụ.

5. Thực hiện bình đẳng giới.

# Phần nghiệp vụ Thi hành án

# Câu: 1.    Anh chị nêu các trường hợp nào Cơ quan THADS được từ chối yêu cầu THA?

***Đáp:***

***Theo quy định tại khoản 5 Điều 31,*** ***Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sử đổi bổ sung một số điều năm 2014 thì Cơ quan thi hành án dân sự từ chối yêu cầu thi hành án và phải thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án trong các trường hợp sau đây:***

a) Người yêu cầu không có quyền yêu cầu thi hành án hoặc nội dung yêu cầu không liên quan đến nội dung của bản án, quyết định; bản án, quyết định không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của Luật này;

b) Cơ quan thi hành án dân sự được yêu cầu không có thẩm quyền thi hành án;

c) Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

# Câu: 2. Thời hiệu yêu cầu THADS bắt đầu từ thời điểm nào?

***Đáp:***

***Theo******[Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sử đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định Thời hiệu yêu cầu thi hành án](https://www.blogger.com/null)***:

***1. Trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.***

***Trường hợp thời hạn thực hiện nghĩa vụ được ấn định trong bản án, quyết định thì thời hạn 05 năm được tính từ ngày nghĩa vụ đến hạn.***

***Đối với bản án, quyết định thi hành theo định kỳ thì thời hạn 05 năm được áp dụng cho từng định kỳ, kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn.***

***2. Đối với các trường hợp hoãn, tạm đình chỉ thi hành án theo quy định của Luật này thì thời gian hoãn, tạm đình chỉ không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án, trừ trường hợp người được thi hành án đồng ý cho người phải thi hành án hoãn thi hành án.***

***3. Trường hợp người yêu cầu thi hành án chứng minh được do trở ngại khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn thì thời gian có trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án.***

# Câu: 3. Nội dung của đơn yêu cầu THA?

***Đáp:***

***Theo khoản 2, Điều 31 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sử đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định đơn yêu cầu phải có các nội dung sau đây:***

a) Tên, địa chỉ của người yêu cầu;

b) Tên cơ quan thi hành án dân sự nơi yêu cầu;

c) Tên, địa chỉ của người được thi hành án; người phải thi hành án;

d) Nội dung yêu cầu thi hành án;

đ) Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, nếu có;

e) Ngày, tháng, năm làm đơn;

g) Chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm đơn; trường hợp là pháp nhân thì phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của pháp nhân, nếu có.

# Câu: 4. Người phải THA có nghĩa vụ gì?

**Đáp:**

**Theo quy định tại điều 7a *Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sử đổi bổ sung một số điều năm 2014:***

**Người phải thi hành án có các nghĩa vụ sau đây:**

- Thi hành đầy đủ, kịp thời bản án, quyết định;

- Kê khai trung thực tài sản, điều kiện thi hành án; cung cấp đầy đủ tài liệu, giấy tờ có liên quan đến tài sản của mình khi có yêu cầu của người có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai đó;

- Thực hiện các quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên trong thi hành án; thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;

- Chịu chi phí thi hành án theo quy định của Luật này.

# Câu: 5. Nghĩa vụ của người được THA?

***Đáp:***

**Theo quy định tại điều 7 *Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sử đổi bổ sung một số điều năm 2014:***

***Người được thi hành án có các nghĩa vụ sau đây:***

***-***Chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định;

- Thực hiện các quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên trong thi hành án;thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;

- Chịu phí, chi phí thi hành án theo quy định của Luật này.

# Câu: 6. CHV xác minh điều kiện THA khi nào?

Đáp :

Theo Điều 44 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định :

1. Trong thời hạn 10 ngày, **kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành** **thì**Chấp hành viên tiến hành **xác minh**;

**trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm**thời thì phải tiến hành xác minh ngay.

2. Trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án thì ít nhất 06 tháng một lần, Chấp hành viên phải xác minh điều kiện thi hành án;

trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án là người đang chấp hành hình phạt tù mà thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại từ 02 năm trở lên hoặc không xác định được địa chỉ, nơi cư trú mới của người phải thi hành án thì thời hạn xác minh ít nhất 01 năm một lần.

Sau hai lần xác minh mà người phải thi hành án vẫn chưa có điều kiện thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự phải thông báo bằng văn bản cho người được thi hành án về kết quả xác minh.*Việc xác minh lại được tiến hành khi có thông tin mới về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án.*

# Câu: 7. Nội dung xác minh Điều kiền thi hành án càn thể hiện những nội dung gì?

**Đáp:**

**Theo Điều 9 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định về Xác minh điều kiện thi hành án:**

1. Khi tiến hành xác minh, Chấp hành viên yêu cầu người phải thi hành án kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án. Nội dung kê khai phải nêu rõ loại, số lượng tiền, tài sản hoặc quyền tài sản; tiền mặt, tiền trong tài khoản, tiền đang cho vay, mượn; giá trị ước tính và tình trạng của từng loại tài sản; mức thu nhập định kỳ, không định kỳ, nơi trả thu nhập; địa chỉ, nơi cư trú của người chưa thành niên được giao cho người khác nuôi dưỡng; khả năng và điều kiện thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Chấp hành viên phải nêu rõ trong biên bản xác minh điều kiện thi hành án về việc đương sự kê khai hoặc không kê khai tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không kê khai hoặc phát hiện việc kê khai không trung thực thì tùy theo mức độ vi phạm, Chấp hành viên có thể xử phạt hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cần làm rõ thông tin về tài sản, nơi cư trú, nơi làm việc, trụ sở của người phải thi hành án hoặc các thông tin khác liên quan đến việc thi hành án thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thể ủy quyền xác minh cho cơ quan thi hành án dân sự nơi có thông tin trên.

Việc ủy quyền xác minh của cơ quan thi hành án dân sự phải thể hiện bằng văn bản, nêu rõ bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền và nội dung cần thiết khác. Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự nơi nhận ủy quyền phải trả lời bằng văn bản kết quả xác minh và những nội dung cần thiết khác cho cơ quan thi hành án dân sự đã ủy quyền xác minh.

Đối với việc xác minh tài sản là bất động sản, động sản phải đăng ký quyền sở hữu, thời hạn xác minh và gửi kết quả xác minh cho cơ quan thi hành án dân sự đã ủy quyền là 30 ngày, kể từ ngày nhận được ủy quyền. Trường hợp việc xác minh tài sản khó khăn, phức tạp thì thời hạn xác minh và gửi kết quả xác minh có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được ủy quyền.

Đối với việc xác minh các loại tài sản và thông tin khác, thời hạn xác minh và gửi kết quả xác minh cho cơ quan thi hành án dân sự đã ủy quyền là 15 ngày, kể từ ngày nhận được ủy quyền.

# Câu: 8. Có mấy loại cưỡng chế?

Đáp:

***có 6 biện pháp cưỡng chế thi hành, đó là:***

“1. Khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án.

2. Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án.

3. Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ.

4. Khai thác tài sản của người phải thi hành án.

5. Buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ.

6. Buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không được thực hiện công việc nhất định”.

# Câu: 9. Tài sản nào không được kê biên?

Đáp:

*Theo* [*Điều 87 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định Tài sản không được kê biên*](https://www.blogger.com/null) *gồm:*

1. Tài sản bị cấm lưu thông theo quy định của pháp luật; tài sản phục vụ quốc phòng, an ninh, lợi ích công cộng; tài sản do ngân sách nhà nước cấp cho cơ quan, tổ chức.

2. Tài sản sau đây của người phải thi hành án là cá nhân:

*a) Số lương thực đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người phải thi hành án và gia đình trong thời gian chưa có thu nhập, thu hoạch mới;*

*b) Số thuốc cần dùng để phòng, chữa bệnh của người phải thi hành án và gia đình;*

*c) Vật dụng cần thiết của người tàn tật, vật dụng dùng để chăm sóc người ốm;*

*d) Đồ dùng thờ cúng thông thường theo tập quán ở địa phương;*

*đ) Công cụ lao động cần thiết, có giá trị không lớn được dùng làm phương tiện sinh sống chủ yếu hoặc duy nhất của người phải thi hành án và gia đình;*

*e) Đồ dùng sinh hoạt cần thiết cho người phải thi hành án và gia đình.*

3. Tài sản sau đây của người phải thi hành án là doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

***a) Số thuốc phục vụ việc phòng, chữa bệnh cho người lao động; lương thực, thực phẩm, dụng cụ và tài sản khác phục vụ bữa ăn cho người lao động;***

***b) Nhà trẻ, trường học, cơ sở y tế và thiết bị, phương tiện, tài sản khác thuộc các cơ sở này, nếu không phải là tài sản để kinh doanh;***

***c) Trang thiết bị, phương tiện, công cụ bảo đảm an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống ô nhiễm môi trường***.

# Câu: 10. Thỏa thuận nào của các đương sự thì được pháp luật công nhận?

***Đáp:***

***Theo điều 6*** Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định :  ***Thỏa thuận về việc thi hành án mà không vi phạm pháp luật không trái đạo đức xã hội thì kết quả của việc thỏa thuận giữa các đương sự được pháp luật công nhận.***

# Câu: 11. Thủ trưởng cơ quan THADS ra quyết định đình chỉ trong trường hợp nào?

Đáp:

*Theo* [*Điều 50 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định về Đình chỉ thi hành án*](https://www.blogger.com/null)

**Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định đình chỉ thi hành án trong trường hợp sau đây:**

*a) Người phải thi hành án chết không để lại di sản hoặc theo quy định của pháp luật nghĩa vụ của người đó theo bản án, quyết định không được chuyển giao cho người thừa kế;*

*b) Người được thi hành án chết mà theo quy định của pháp luật quyền và lợi ích của người đó theo bản án, quyết định không được chuyển giao cho người thừa kế hoặc không có người thừa kế;*

*c) Đương sự có thỏa thuận bằng văn bản hoặc người được thi hành án có văn bản yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự đình chỉ thi hành một phần hoặc toàn bộ quyền, lợi ích được hưởng theo bản án, quyết định, trừ trường hợp việc đình chỉ thi hành án ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba;*

*d) Bản án, quyết định bị hủy một phần hoặc toàn bộ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật này;*

*đ) Người phải thi hành án là tổ chức đã bị giải thể, không còn tài sản mà theo quy định của pháp luật nghĩa vụ của họ không được chuyển giao cho tổ chức khác;*

*e) Có quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án;*

*g) Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với người phải thi hành án;*

*h) Người chưa thành niên được giao nuôi dưỡng theo bản án, quyết định đã chết hoặc đã thành niên.*

***2. Thời hạn ra quyết định đình chỉ thi hành án là 05 ngày làm việc, kể từ ngày có căn cứ đình chỉ thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều này.***

# Câu: 12. Có mấy biện pháp bảo đảm THADS, hãy nêu quy trình thực hiện các biện pháp bảo đảm?

***Đáp:***

***Theo Điều 66*** Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014 quy định :

***Các biện pháp bảo đảm thi hành án bao gồm:***

- Phong tỏa tài khoản;

- Tạm giữ tài sản, giấy tờ;

- Tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản.

# Câu 13: Đối với trường hợp đã trả đơn yêu cầu thi hành án trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 mà đương sự không còn quyết định trả lại đơn thì người được thi hành án cần phải làm gì để yêu cầu thi hành án lại?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 5 điều 4 Nghi định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính Phủ quy định:

“5. Đối với trường hợp đã trả đơn yêu cầu thi hành án trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 mà đương sự yêu cầu thi hành án trở lại thì cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định trả đơn phải ra quyết định thi hành án và tổ chức việc thi hành án. Yêu cầu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Thi hành án dân sự và phải kèm theo tài liệu liên quan, quyết định trả đơn yêu cầu thi hành án, nếu có.

Trường hợp không còn quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án, người được thi hành án có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án xác nhận về việc đã trả đơn và thụ lý giải quyết việc thi hành án.”

Như vậy, đương sự chỉ cần yêu cầu cơ quan THA đã trả đơn THA xác nhận về việc đã trả đơn yêu cầu thi hành án và tiếp tục thụ lý thụ lý giải quyết mà không cần đến hồ sơ đã trả đơn.

# Câu: 14. Những trường hợp không phải chịu phí thi hành án dân sự?

**Đáp:**

**Theo Điều 6 – Thông tư 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định:**

Người được thi hành án không phải chịu phí thi hành án khi được nhận các khoản tiền, tài sản thuộc các trường hợp sau đây:

1. Tiền cấp dưỡng; tiền bồi thường thiệt hại tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; tiền lương, tiền công lao động; tiền trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc; tiền bảo hiểm xã hội; tiền bồi thường thiệt hại vì bị sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động.

2. Khoản kinh phí thực hiện chương trình chính sách xã hội của Nhà nước xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, các khoản kinh phí trực tiếp phục vụ việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục của nhân dân không vì mục đích kinh doanh mà người được thi hành án được nhận.

3. Hiện vật được nhận chỉ có ý nghĩa tinh thần, gắn với nhân thân người nhận, không có khả năng trao đổi.

4. Tiền hoặc giá trị tài sản theo yêu cầu thi hành án không vượt quá hai lần mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Nhà nước quy định.

5. Khoản thu hồi nợ vay cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong trường hợp Ngân hàng cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

6. Bản án, quyết định của Tòa án xác định không có giá ngạch và không thu án phí có giá ngạch khi xét xử.

7. Tiền, tài sản được trả lại cho đương sự trong trường hợp chủ động thi hành án quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự.

8. Tiền, tài sản mà đương sự tự nguyện thi hành trong thời gian tự nguyện thi hành án theo quy định tại điều 45 Luật thi hành án dân sự.

# Câu: 15. Mức thu phí THA?

Đáp:

Theo Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định:

a) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên hai lần mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Nhà nước quy định đến 5.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án là 3% số tiền, giá trị tài sản thực nhận;

b) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 5.000.000.000 đồng đến 7.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án là 150.000.000 đồng cộng với 2% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 5.000.000.000 đồng;

c) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 7.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án là 190.000.000 đồng cộng với 1% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 7.000.000.000 đồng;

d) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 10.000.000.000 đồng đến 15.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án là 220.000.000 đồng cộng với 0,5% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 10.000.000.000 đồng;

đ) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 15.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án là 245.000.000 đồng cộng với 0,01% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 15.000.000.000 đồng.

# Câu: 16. Cách tính phí đối với những vụ việc chia tài sản chung, chia thừa kế,… vụ việc mà cá bên vừa có quyền, vừa có nghĩa vụ; trường hợp nhiều người được nhận một tài sản cụ thể hoặc nhận chung một khoản tiền theo bản án, quyết định nhưng chỉ có 1 số người yêu cầu thi hành án mà chấp hành viên đã tổ chức giao tài sản, khoản tiền đó cho người yêu cầu hoặc người đại diện của người đã có yêu cầu để quản lý?

Đáp:

- Theo khoản 2, 3, điều 4, thông tư 216/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ tài chính quy định:

Đối với vụ việc chia tài sản chung, chia thừa kế; chia tài sản trong ly hôn; vụ việc vừa có quyền vừa có nghĩa vụ đối với tài sản thi hành án ( chỉ cần 1 trong các bên yêu cầu thi hành án), thì người được cơ quan thi hành án dân sự giao tiền, tài sản thi hành án phải nộp phí thi hành án dân sự tương ứng với với giá trị tiền, tài sản thực nhận.

Đối với trường hợp nhiều người được nhận một tài sản cụ thể hoặc nhận chung một khoản tiền theo bản án, quyết định nhưng chỉ có 1 số người yêu cầu thi hành án mà chấp hành viên đã tổ chức giao tài sản, khoản tiền đó cho người yêu cầu hoặc người đại diện của người đã có yêu cầu để quản lý thì người yêu cầu hoặc người đại diện đó phải nộp phí thi hành án dân sự trên toàn bộ giá trị tiền, tài sản thực nhận theo mức quy định tại khoản 1 Điều 4.